|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:……/2020/NQ-HĐND | *Trà Vinh, ngày…… tháng…..năm 20….* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**(ngoài diện chính sách hỗ trợ của Trung ương)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**KHÓA IX – KỲ HỌP THỨ…………**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật nhà ở ngày 25/11/2014;*

*Xét Tờ trình số …./TTr-UBND ngày.../.../2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ((ngoài diện chính sách hỗ trợ của Trung ương); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

 **Điều 1.** Hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (ngoài diện chính sách hỗ trợ của Trung ương), cụ thể như sau:

**1. Đối tượng:** Hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Trà Vinh được công nhận là hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia quy định ở từng thời kỳ, có trong danh sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm được hỗ trợ.

**2. Điều kiện hỗ trợ:**

Hộ nghèo được xác định là đối tượng được hỗ trợ tại Nghị quyết này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Ngoài diện chính sách hỗ trợ của Trung ương.

b) Chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở.

c) Chưa được hỗ trợ nhà ở từ các chương trình, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội khác. Trường hợp đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác thì phải thuộc các đối tượng sau:

- Nhà ở đã bị sập đổ hoặc hư hỏng nặng, có nguy cơ sập đổ do thiên tai gây ra như: Bão, lũ, lụt, động đất, sạt lở đất, hỏa hoạn nhưng chưa có nguồn vốn để sửa chữa, xây dựng lại.

- Đã được hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, chính sách hỗ trợ nhà ở khác có thời hạn từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng nay nhà ở đã hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ.

**3. Phạm vi áp dụng:** Toàn tỉnh (khu vực nông thôn và thành thị)

**4. Hình thức hỗ trợ:** Cho vay

a) Mức cho vay tối đa: 50 triệu đồng/hộ. Ngoài mức vay, hộ gia đình tham gia đóng góp và huy động các nguồn vốn khác từ cộng đồng để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở đảm bảo quy mô và chất lượng theo quy định.

b) Lãi suất cho vay:

+ Hộ vay trả lãi 3%/năm (0,25%/tháng); phần lãi suất chênh lệch còn lại do Ngân sách tỉnh cấp bù cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định.

+ Hộ vay trả lãi suất nợ quá hạn: bằng 130% lãi suất cho vay.

c) Thời hạn vay: 15 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ tối đa là 10 năm bắt đầu từ năm thứ 6, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 10% tổng số vốn đã vay.

d) Phương thức cho vay: Ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh thực hiện cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

**5. Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2021 - 2024.

**6. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách tỉnh, nguồn hợp pháp khác.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá IX - kỳ họp thứ ... thông qua ngày.../.../...... và có hiệu lực từ ngày.../.../..... ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBTVQH, Chính phủ;- Các Bộ: TP, XD, LĐTBXH, Tài chính;- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở: TP, XD, LĐTBXH, Tài chính;- Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh;- TT.HĐND, UBND cấp huyện;- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;- Website Chính phủ;- Lưu: VT, TH. | **CHỦ TỊCH** |